

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 29 tháng 3 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn H, xã M L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình

2- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn Th Nh, xã Ch L, huyện H H1, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/9/2016. Sau khi kết hôn sống ở xã M L, vợ chồng sinh sống hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do anh Kh thường xuyên đi lao động tự do thỉnh thoảng mới về nhà, thiếu quan tâm đến vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, do chán nản nên từ tháng 8/2022 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã Ch L, huyện H H1, Thái Bình để sinh sống. Sau khi chị H về huyện H H1 sinh sống anh Kh không động viên chị H về sinh sống.

Nay anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H đều thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh Kh và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay anh Kh và chị H đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Kh và chị H.

[2] Về quan hệ con chung:

Anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Tiến C, sinh ngày 23/11/2017 và Phạm Tiến Đ, sinh ngày 23/01/2019.

Anh Kh và chị H xác định khi yêu nhau thì chị H đã có thai cháu Phạm Tiến C được 4 tháng. Nay anh Kh và chị H đều xác định cháu Phạm Tiến C là con chung của anh Kh và chị H.

Hiện nay cháu Phạm Tiến C đang ở với chị H, cháu Phạm Tiến Đ đang ở với anh Kh.

Ly hôn anh Kh chị H thống nhất: Anh Kh nuôi cháu Phạm Tiến Đ, chị H nuôi cháu Phạm Tiến C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Kh là lao động tự do thu nhập tháng 10.000.000 đồng/1 tháng, việc anh Kh nuôi con có sự hỗ trợ của bố mẹ để anh Kh chăm sóc cháu Đ.

Chị H là lao động tự do thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/ tháng, việc chị H nuôi con có sự hỗ trợ của bố mẹ để chị H chăm sóc cháu C.

Xét thấy sự thoả thuận của anh Kh chị H là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của anh Kh chị H.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh Kh chị H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Anh Kh và chị H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh Kh và chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003164 ngày 21/3/2023 tại chi Cục thi hành án dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung:

Anh Phạm Văn Kh là người trực tiếp nuôi dạy con chung Phạm Tiến Đ, sinh ngày 23/01/2019. Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dạy con chung Phạm Tiến C, sinh ngày 23/11/2017.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh và chị H có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh Kh chị H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí Tòa án:

Anh Kh chị H mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng anh Kh và chị H đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003164 ngày 21/3/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã M L
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng